

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 116 /2021/HNGĐ - ST

Ngày: 27 - 10 -2021

V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Diện

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Phương Thanh

2. Ông Lê Minh Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: Bà Phạm Thị Tuyết Em – Kiểm sát viên

Trong ngày 27 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thanh H, sinh năm 1978

Địa chỉ: 238/16 Khóm 1, thị trấn H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

Bị đơn: Anh Đinh Hồng T, sinh năm 1972

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 26/02/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thanh H trình bày: Chị và anh T qua mai mối tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 13/9/2001. Sau khi cưới thì cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm thường xuyên cãi nhau, anh T không chăm lo cho gia đình. Chị và anh T không còn sống chung từ đó cho đến nay. Nay Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn với anh Đinh Hồng T

Về con chung: có 02 con chung tên Đinh Phạm Thu H, sinh ngày 13/8/2001 và Đinh Phạm Trúc P, sinh ngày 15/7/2003. Hiện đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo trình tự thủ tục tố tụng nhưng phía bị đơn vắng mặt nhiều lần không có lý do dù đã được Tòa án tổng đạt thủ tục tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật. Do đó, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ bị đơn không tham gia và không tiến hành hòa giải được với nguyên đơn. Tại phiên tòa hôm nay, anh Đinh Hồng T vắng mặt không lý do.

* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật: trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; các Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Tuyên xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thanh H

Cho chị Phạm Thanh H ly hôn với anh Đinh Hồng T

+ Về con chung: có 02 con chung đã trưởng thành, chị H không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết

+ Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết

Án phí: Buộc chị Phạm Thanh H nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của vị Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: nguyên đơn chị Phạm Thanh H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đinh Hồng T, do bị đơn cư trú tại ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Đinh Hồng T vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T tiến đến hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn, phù hợp quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: “*Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc; giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình*”. Chị H và anh T không còn quan tâm

chăm sóc lẫn nhau cùng chia sẻ công việc gia đình do anh chị không còn sống chung với nhau từ cuối năm 2019 đến nay và Tại Khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân gia đình quy định: “1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được”. Tuy chị H không có chứng cứ chứng minh giữa anh chị có hành vi bạo lực gia đình hoặc một trong hai bên vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của bên còn lại nhưng anh chị đã không còn sống chung từ cuối năm 2019 đến nay. Xét đó là nguyên nhân chính làm cho hôn nhân của anh, chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở.

[3] Về con chung: có 02 con chung tên Đinh Phạm Thu H, sinh ngày 13/8/2001 và Đinh Phạm Trúc P, sinh ngày 15/7/2003. Hiện đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết

[4] Về tài sản chung: không đặt ra giải quyết;

[5] Về nợ chung: không đặt ra giải quyết

[6] Về án phí: chị Phạm Thanh H phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật, có trừ đi tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ các Điều 51, 53, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Cho ly hôn giữa chị Phạm Thanh H với anh Đinh Hồng T

2. Về con chung: có 02 con chung tên Đinh Phạm Thu H, sinh ngày 13/8/2001 và Đinh Phạm Trúc P, sinh ngày 15/7/2003. Hiện đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết

3. Về tài sản chung: không đặt ra giải quyết; Về nợ chung: không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Phạm Thanh H nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), tiền án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0006492 ngày 02/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Diện